

SUY NGHĨ NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ LỚN : VẤN ĐỀ GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

Phan Hồng Liên

Bộ môn Ngôn ngữ - Văn hoá Việt Nam

Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội

Nhân loại đang hân hoan đón chào thế kỷ XXI. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cùng với nền kinh tế tri thức đang đến gần, trong đó nguồn lực con người có trí tuệ sẽ đóng vai trò động lực thúc đẩy sự tăng trưởng và tiến bộ xã hội, sẽ mở ra một cơ hội tốt đẹp chưa từng có cho dân tộc Việt Nam. Con lối khoa học và công nghệ đã cuốn theo nó hầu như toàn bộ tâm lực, trí lực và sức lực của toàn xã hội. Sức mạnh của nó lớn đến nỗi làm cho người ta hầu như xao nhãng đi một nhiệm vụ vốn rất quan trọng - nhiệm vụ đã được Đảng, Bác đặt ra hơn nửa thế kỷ qua, đã làm nên bản sắc mới mẻ và tốt đẹp của văn hoá Việt Nam trong thế kỷ XX. Đó là nhiệm vụ giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Trước cách mạng tháng Tám, trong "Đề cương văn hoá Việt Nam" (1943), Đảng ta nêu nhiệm vụ "tranh đấu về tiếng nói" thành một nhiệm vụ cần thiết, chủ trương "thống nhất và làm giàu thêm tiếng nói của dân tộc".

Sau cách mạng tháng Tám, chính giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở vào giai đoạn gay go nhất, đồng chí Trường Chinh kêu gọi "hãy gây một phong trào Việt hoá lời và văn của chúng ta", "kiên quyết bảo vệ tiếng mẹ đẻ".

Từ đầu năm 1966, sau bài phát biểu của thủ tướng Phạm Văn Đồng về "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" vấn đề này càng được chú ý hơn, và đặc biệt không chỉ trong giới ngôn ngữ học.

Cách mạng tháng Tám mở ra một giai đoạn phát triển mới của tiếng Việt. Đó là giai đoạn tiếng Việt được nâng lên địa vị ngôn ngữ chính thức của Nhà nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, phạm vi sử dụng của tiếng Việt được mở rộng một cách không hạn chế. Ngày nay, đông đảo nhân dân ta đang sử dụng tiếng Việt hàng ngày trong tất cả các lĩnh vực hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật. Do đó mà cũng không khỏi nảy sinh hiện tượng khá phổ biến là : nói và viết tùy tiện, ảnh hưởng đến sự trong sáng, sự phát triển lành mạnh của ngôn ngữ. Có lẽ đã đến lúc cần đề ra những nội dung thật cụ thể, tức là cần phải xây dựng những chuẩn mực cho tiếng Việt trong thời kỳ mới.

Đề ra việc giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ tức là thừa nhận trong ngôn ngữ có cái "đúng" và cái "sai", cái "tốt" và cái "không tốt"; và thừa nhận con người có thể tác động một cách tự giác và tích cực đến sự phát triển của ngôn ngữ. Thừa nhận như vậy có cơ sở không ? Câu hỏi này nhiều người có thể cho là thừa. Nhưng đây chính là một vấn đề cơ bản của ngôn ngữ- vấn đề "ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội".

Con người đã sáng tạo ra ngôn ngữ, đã sử dụng và làm cho ngôn ngữ ngày càng phát triển và hoàn thiện. Như vậy, tác động của con người đến ngôn ngữ là ở chỗ : Lúc đầu không tự giác, dần dần trở thành tự giác và ngày càng tự giác, tích cực hơn. Cho nên nghiên cứu về ngôn ngữ thì phải biết đánh giá các hiện tượng của ngôn ngữ, tuyên truyền cho một sự đánh giá đúng đắn, hướng dẫn sự đánh giá của xã hội, đứng về phía những hiện tượng tích cực để đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực.

Trước một hiện tượng ngôn ngữ nên đánh giá như thế nào ? Chẳng hạn, hiện tượng phát âm nhầm lẫn giữa "l" và "n" hiện nay đang rất phổ biến. Có người không chấp nhận với một thái độ kiên quyết, nhưng có một số ít người lại chấp nhận một cách yếu ớt vì họ cho rằng đây là thói quen phát âm mang tính địa phương. Sự đánh giá không giống nhau đó thường dựa trên những căn cứ khác nhau. Nó chịu ảnh hưởng của những yếu tố tâm lý, văn hoá xã hội phức tạp và không phải lúc nào cũng dựa trên những hiểu biết về ngôn ngữ. Có khi sự đánh giá chỉ dựa trên những "thị hiếu" ngôn ngữ cá nhân, hoàn toàn chủ quan. Chính hiện tượng này làm cho bức tranh sử dụng ngôn ngữ trở nên méo mó.

Chuẩn mực là khái niệm trung tâm trong vấn đề giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ. Tuy vậy đây là một khái niệm hết sức phức tạp. Sự hình thành và tồn tại của chuẩn mực phụ thuộc không những vào yếu tố "bên trong" ngôn ngữ, vào đặc điểm kết cấu truyền thống lịch sử, quy luật phát triển nội bộ của mỗi ngôn ngữ, mà còn phụ thuộc vào những yếu tố bên ngoài ngôn ngữ như : đặc điểm phát triển của mỗi xã hội, điều kiện tồn tại của mỗi ngôn ngữ văn hoá, thành phần của những người nắm ngôn ngữ văn hoá... Những yếu tố này ảnh hưởng lớn đến sự đánh giá của xã hội đối với các hiện tượng ngôn ngữ.

Chuẩn mực ngôn ngữ là cái được mọi người hoặc ít nhất là một số khá đông thừa nhận. Số khá đông ấy không nhất thiết phải là đa số, nhưng phải gồm phần lớn những người có uy tín xã hội và có ảnh hưởng tích cực về mặt văn hoá, được coi là mẫu mực về sử dụng ngôn ngữ. Như vậy, cái chuẩn mực là cái nếu tạm thời chưa được đại đa số thừa nhận, thì phải có xu hướng ngày càng được nhiều người thừa nhận hơn. Cho nên, xác định chuẩn mực ngôn ngữ nhất thiết phải nhìn vào hướng phát triển của nó.

Chuẩn mực là căn cứ của cái đúng, nó đảm bảo tính thống nhất và tính ổn định của ngôn ngữ văn hoá. Ngôn ngữ văn hoá hình thành và phát triển do đòi hỏi của sự phát triển văn hoá dân tộc và do hoạt động ngôn ngữ có ý thức của con người tạo ra. Ngôn ngữ văn hoá biểu hiện sự tự giác cao của con người trong việc sử dụng ngôn ngữ, ý thức trau dồi lời ăn tiếng nói, ý thức hướng tới cái mà con người cho là hay, là đẹp, là trong sáng trong ngôn ngữ, ý thức nắm ngôn ngữ và can thiệp vào sự phát triển của nó. Khái niệm "sự trong sáng" gắn liền với khái niệm "ngôn ngữ văn hoá". Nói đến sự trong sáng của tiếng Việt tức là nói đến sự trong sáng của tiếng Việt văn hoá. Việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt gắn liền với việc xây dựng và phát triển tiếng Việt văn hoá. Có xác định những chuẩn mực của tiếng Việt văn hoá thì mới có cơ sở để phân rõ đúng - sai, trong sáng - không trong sáng. Và ngược lại, muốn xác định tốt những chuẩn mực của tiếng Việt văn hoá thì phải chú ý đầy đủ đến yêu cầu giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, làm sao cho những chuẩn mực của tiếng Việt văn hoá không những đảm bảo tính thống nhất và tính ổn định, mà còn đảm bảo tính trong sáng của nó.

Chuẩn mực là cái gì đó ít nhiều có tính bắt buộc. Yêu cầu đối với mọi người sử dụng ngôn ngữ văn hoá là phải theo các chuẩn mực, không được vô cớ làm chệch đi. Nhưng mức độ bắt buộc và phạm

vi tác động của các chuẩn mực không như nhau. Có những chuẩn mực xác định những đặc trưng cơ bản của một ngôn ngữ, chúng rất vững chắc, lâu bền, được mọi người thừa nhận, có phạm vi tác động rất rộng, mức độ bắt buộc cao - có thể gọi là những chuẩn mực đặc trưng ngôn ngữ. Trên cơ sở những chuẩn mực đặc trưng, có những chuẩn mực xác định những đặc điểm của bản thân ngôn ngữ văn hoá, xác định cách sử dụng các phương tiện ngôn ngữ của ngôn ngữ văn hoá- có thể gọi đó là các chuẩn mực văn hoá. Chuẩn mực văn hoá được những người hoạt động văn hoá, các nhà hoạt động xã hội, các nhà văn, các nhà ngôn ngữ, các nhà giáo xây dựng một cách có ý thức. Nói và viết tiếng Việt mà sai lệch những chuẩn mực đặc trưng của tiếng Việt thì lời nói không "Việt" nữa. Còn nếu sai lệch chuẩn mực văn hoá thì dù lời nói có vẻ rất "Việt" vẫn bị coi là không văn hoá. Khi đã quan niệm như vậy thì việc *biết sử dụng ngôn ngữ* và *sử dụng ngôn ngữ tốt* là hai việc khác nhau.

Xây dựng chuẩn mực ngôn ngữ, chuẩn mực ngôn ngữ văn hoá phải dựa vào các bộ phận cấu thành của ngôn ngữ- tức là chuẩn mực về ngữ âm, chuẩn mực về từ vựng - ngữ nghĩa, chuẩn mực về ngữ pháp và chuẩn mực về phong cách.

Chúng ta đã bước vào một thời kỳ mới, đời sống xã hội ngày càng văn minh hơn. Tuy thế, đây đó vẫn còn nhiều biểu hiện thiếu văn minh trong sinh hoạt, đặc biệt trong sử dụng ngôn ngữ. Đáng tiếc là không chỉ những người kém văn hoá mà cả những người có học thức cao cũng chưa có ý thức sử dụng tiếng Việt cho thật chuẩn mực. Hiện tượng nói ngọng, dùng từ nước ngoài tùy tiện, nói tắt, nói lái bừa bãi... xuất hiện ngày càng nhiều. Xã hội cũng chẳng mấy quan tâm. Thái độ buông xuôi, vô trách nhiệm với việc gìn giữ một di sản văn hoá của dân tộc thật là một thái độ đáng trách. Đã đến lúc cần phải chấn chỉnh lại phong trào "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" như những thập kỷ trước đây.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng là những tấm gương mẫu mực trong sự nghiệp bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Trong bài viết về "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" (Tập chí Văn học số 3-1966), Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhấn mạnh: "Tiếng ta phải phát triển. Tất cả vấn đề là làm sao bảo đảm cho sự phát triển này diễn ra một cách vững chắc trên cơ sở vốn cũ của tiếng ta, làm cho tiếng ta ngày thêm giàu, nhưng vẫn giữ được phong cách, bản sắc, tinh hoa của nó". Rõ ràng là, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt vẫn luôn là vấn đề mang tính thời sự.

Lúc này chính là lúc mỗi cá nhân có thể phát huy tính tích cực sáng tạo của mình để góp phần xứng đáng vào sự phát triển của tiếng nói dân tộc Việt Nam.